

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 /02/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung, tài
sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 464/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST -HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1997 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp 7, xã P, huyện G, tỉnh

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Ng, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 145, ấp Đ, xã Định Th, huyện M, tỉnh B

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: 145, ấp Định N, xã Định T, huyện M, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Hoàng Ng đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, sau khi kết hôn chúng tôi sống chung hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chúng tôi ly thân từ tháng 11 năm 2023 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu xin ly hôn anh Ng. Tôi và anh Ng

có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N2, sinh ngày 22/9/2020 và Nguyễn Xuân N3, sinh ngày 14/10/2022. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi cháu Xuân N3, yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tôi đồng ý anh Ng nuôi cháu Hoàng N2, tôi không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: có 09 chỉ vàng 24K. Các tài sản này do anh Ng giữ, trước đây tôi yêu cầu chia đôi. Nay tôi xin rút yêu cầu chia đôi với số vàng này, tôi không tranh chấp.

Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai, các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ng trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim N cưới nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống tại gia đình anh Ng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh đứa con thứ hai là Nguyễn Xuân N3 sinh năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do chị N mâu thuẫn với mẹ chồng rồi đánh con, anh có can thiệp nhưng không được. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2023 đến nay. Anh có đến thăm vợ con và yêu cầu chị N về nhưng chị N không đồng ý chỉ đồng ý cho anh rước con về chơi mỗi tháng một lần. Anh không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con. Anh và chị N có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N2, sinh ngày 22/09/2020 và Nguyễn Xuân N3 sinh ngày 14/10/2022, cháu N2 đang sống với anh còn cháu N3 đang sống với chị N. Nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi 02 con không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Nếu chị N nuôi con anh không cấp dưỡng. Về tài sản chung: Hai vợ chồng có 6,5 chỉ vàng cưới vàng 24K 9999, trong đó có 01 chỉ vàng 18K. Hiện nay số vàng này do cha ruột anh là Nguyễn Văn N1 đang giữ. Anh không đồng ý chia đôi số vàng này vì hai bên cha mẹ đã ngồi lại giao cho cha anh giữ để nuôi cháu nội. Ngoài ra vợ chồng anh không còn tài sản chung nào khác. Về nợ chung: anh và chị N không có.

Tại phiên tòa anh Ng vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim N đối với anh Nguyễn Hoàng Ng; giao cháu Nguyễn Xuân N3, sinh ngày 14/10/2022 cho chị N nuôi, buộc anh Ng cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Hoàng N2 sinh ngày 22/9/2020 cho anh Nguyễn Hoàng Ng nuôi, chị N không cấp dưỡng do anh Ng không yêu cầu; đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị N đối với anh Ng; nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Chị Huỳnh Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp con chung với anh Nguyễn Hoàng Ng nên quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Ng có nơi cư trú tại ấp Định Nhơn, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Non đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng, ông Non theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Hoàng Ng đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại gia đình anh Ng. Theo lời trình bày của chị N thì quá trình chung sống đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Ng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân do chị N mâu thuẫn với mẹ chồng rồi đánh con, anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ con. Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì tình cảm vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, cùng xây dựng gia đình no ấm bền vững nhưng chị N và anh Ng không đảm bảo được điều này, anh chị tuy không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, anh chị đã ly thân từ tháng 11 năm 2023 đến nay. Mặc dù anh Ng không đồng ý ly hôn nhưng chị N kiên quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ với anh Ng. Do đó có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Ng.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Hoàng Ng thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N2, sinh ngày 22/09/2020 và Nguyễn Xuân N3 sinh ngày 14/10/2022, cháu Ninh đang sống với anh Ng, cháu N3 đang sống với chị N. Chị N yêu cầu nuôi cháu Nghi, đồng ý để cháu N2 cho anh Ng nuôi. Anh Ng yêu cầu được nuôi cháu N3 và cháu N2. Xét thấy, cháu Nguyễn Hoàng N3 chưa đủ 36 tháng tuổi, chị N đang nuôi nên giao cháu N3 cho chị N tiếp tục nuôi là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Hoàng N2 đang sống với anh Ng nên anh Ng tiếp tục nuôi cháu N2 là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó chị N yêu cầu anh Ng cấp dưỡng cháu N3 mỗi tháng

2.000.000 đồng phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Anh Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu N3 mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Đối với việc cấp dưỡng cháu N3 anh Ng không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện chị N yêu cầu chia đôi tài sản chung là 09 chỉ vàng 24K. Tại phiên tòa, chị N xin rút lại yêu cầu này, không yêu cầu anh Ng giao lại 05 chỉ vàng. Xét thấy, yêu cầu của chị N là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị. Chị N có quyền khởi kiện lại về việc chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Hoàng Ng đều khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Huỳnh Thị Kim N phải nộp. Án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng) là 300.000 đồng anh Nguyễn Hoàng Ng phải nộp.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Ng.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Xuân N3 sinh ngày 14/10/2022 cho chị Huỳnh Thị Kim N trực tiếp nuôi. Anh Nguyễn Hoàng Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu N3 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu Nghi đủ 18 tuổi.

- Giao cháu Nguyễn Hoàng N2, sinh ngày 22/9/2020 cho anh Nguyễn Hoàng Ng trực tiếp nuôi. Ghi nhận chị Huỳnh Thị Kim N không có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu N2 (do anh Ng không yêu cầu).

Chị N, anh Ng được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hai bên đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Huỳnh Thị Kim N đối với anh Nguyễn Hoàng Ng. Chị N có quyền khởi kiện lại về việc chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Hoàng Ng đều khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí :

- Chị Huỳnh Thị Kim N phải nộp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003839 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (chị N đã nộp đủ án phí).

- Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 975.000 (chín trăm bảy lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003890 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Hoàng Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Định Thủy (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở